TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Bà Hoàng Thị Thúy

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:* Bà Bùi Thị Hằng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX-ST ngày 15/02/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***:** Anh Lữ Hồng T**, s**inh năm: 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Chị Hoàng Thị Mỹ D, sinh năm: 1979 (vắng mặt)

HKTT: Thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ hiện tại (Hộ khẩu tạm trú): Ấp 2, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Lữ Hồng T trình bày và yêu cầu: Anh và chị Hoàng Thị Mỹ D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2001 tại UBND xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung hạnh phúc được khoảng 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp tính cách, thường xuyên bất đồng quan điểm. Đến tháng 5/2012, chị D vào tỉnh Bình Dương đi làm và vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh có nguyện vọng được ly hôn chị Hoàng Thị Mỹ D.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đã ủy thác cho Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Bình Dương tiến hành thu thập chứng cứ đối với bị đơn là chị Hoàng Thị Mỹ D; tại biên bản lấy lời khai, chị D trình bày và yêu cầu: Chị và anh Lữ Hồng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2001 tại UBND xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, mặc dù hai vợ chồng đã cố gắng hóa giải mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2012 đến nay, không quan tâm, lo lắng cho nhau. Nay anh T có nguyện vọng ly hôn, chị D đồng ý ly hôn anh T.

Về con chung: Anh T và chị D thống nhất trình bày: Vợ chồng có 02 con chung là Lữ Thị Kim A, sinh ngày 24/4/2001 và Lữ Hồng D, sinh ngày 01/12/2004. Anh T và chị D thống nhất: Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lữ Hồng D, chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kim A; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nguyện vọng về việc nuôi con của anh T và chị D cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Kim A, cháu D.

Về tài sản: Anh T và chị D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã H, huyện Q ngày 09/02/2019, nội dung như sau: Anh Lữ Hồng T và chị Hoàng Thị Mỹ D kết hôn tự nguyện, tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Anh T và chị D chung sống tại thôn P, xã H, uyện Q, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2012 thì chị D đi làm ăn tại Miền Nam không trở về địa phương. Vì vậy, chính quyền địa phương không rõ cuộc sống tình cảm của vợ chồng anh T như thế nào.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lữ Hồng T đối với chị Hoàng Thị Mỹ D; giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lữ Hồng D, chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lữ Thị Kim A; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa hôm nay anh T và chị D đều có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo nguyện vọng như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Lữ Hồng T và chị Hoàng Thị Mỹ D đều có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa nhưng hiện nay chị D đang sinh sống tại Ấp 2, xã T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước. Anh T và chị D có đơn thỏa thuận chọn Tòa án nơi anh T cư trú để giải quyết vụ án. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án để giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh T và chị D đều có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh Lữ Hồng T và chị Hoàng Thị Mỹ D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 16/4/2001 được UBND xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa anh T và chị D là hôn nhân hợp pháp.

Anh T và chị D đều thống nhất nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2012 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Vì vậy anh T có nguyện vọng được ly hôn chị D, chị D cũng đồng ý ly hôn anh T.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, thực tế tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên xử cho anh T được ly hôn chị D là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung**:** Anh T và chị D có 02 con chung là Lữ Thị Kim A, sinh ngày 24/4/2001 và Lữ Hồng D, sinh ngày 01/12/2004. Anh T và chị D đều thống nhất: anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lữ Hồng D, chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim A; anh T và chị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng của anh T và chị D về vấn đề nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của anh T và chị D là phù hợp.

Về tài sản và công nợ: Anh T và chị D đều không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: - Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Xử: - Về hôn nhân*:* Xử cho anh Lữ Hồng T được ly hôn chị Hoàng Thị Mỹ D.

- Về con chung*:* Anh T và chị D có 02 con chung là Lữ Thị Kim A, sinh ngày 24/4/2001 và Lữ Hồng D, sinh ngày 01/12/2004. Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lữ Hồng D; giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lữ Thị Kim A. Anh T và chị D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh T và chị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lữ Hồng T phải chịu 300.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000^{đ} anh đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001389 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Quảng Xương, Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Anh T, chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;;
- UBND xã H; huyện Q
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.